



# TẬP HUẤN CÔNG TÁC THỐNG KÊ DU LỊCH

SỞ DU LỊCH THỪA THIÊN HUẾ

# NỘI DUNG

- Khái quát chế độ báo cáo thống kê
- Các văn bản pháp quy có liên quan đến thống kê du lịch
- Thống nhất thuật ngữ, khái niệm
- Phương pháp tính tổng số lượt khách đến địa phương và tổng thu từ khách du lịch
- Hướng dẫn sử dụng phần mềm

# KHÁI QUÁT CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ

- **Báo cáo thống kê** là mẫu biểu và hướng dẫn ghi chép mẫu biểu để thu thập dữ liệu, thông tin thống kê về đối tượng nghiên cứu cụ thể theo phương pháp khoa học, thống nhất được quy định trong chế độ báo cáo thống kê trong một thời kỳ nhất định.
- **Chế độ báo cáo thống kê** là những quy định và hướng dẫn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện một tập hợp những báo cáo thống kê có liên quan với nhau để tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc một hệ thống chỉ tiêu thống kê và tổng hợp thông tin thống kê khác phục vụ quản lý nhà nước.

*(Theo Điều 3, Luật Thống kê số 89/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/11/2015)*

## CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THỐNG KÊ DU LỊCH

- Luật Thống kê 89/2015/Qh13 ngày 23/11/2015
- Luật Du lịch 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017
- Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê
- Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19/7/2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn và hệ thống tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ
- Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia

## CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THỐNG KÊ DU LỊCH

- Thông tư số 18/2021/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2021 quy định chế độ báo cáo thống kê trong hoạt động du lịch.
- Nghị định số 45/2019/NĐ-CP, ngày 21/5/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.
- Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.
- Nghị định số 100/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê

# Thông tư số 18/2021/TT-BVHTTDL

## QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

### ► Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ báo cáo thống kê trong hoạt động du lịch gồm nội dung chế độ báo cáo thống kê; lập và gửi báo cáo thống kê; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

### ► Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động du lịch, gồm:
  - a) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành;
  - b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch;
  - c) Tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch;
  - d) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch.
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Du lịch.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

# Thông tư số 18/2021/TT-BVHTTDL

## ► 3. Kỳ báo cáo

Kỳ báo cáo thống kê là khoảng thời gian nhất định quy định đối tượng báo cáo thống kê phải thể hiện kết quả hoạt động bằng số liệu theo các tiêu chí thống kê trong biểu mẫu báo cáo thống kê. Kỳ báo cáo được ghi ở từng biểu mẫu thống kê (dưới tên biểu báo cáo) và được tính theo ngày dương lịch, bao gồm:

- a) Báo cáo thống kê tháng: Báo cáo thống kê tháng được tính bắt đầu từ ngày 01 đầu tháng cho đến hết ngày cuối cùng của tháng.
- b) Báo cáo thống kê năm: Báo cáo thống kê năm được tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.
- c) Báo cáo đột xuất: Báo cáo thống kê được thực hiện phục vụ các yêu cầu về quản lý nhà nước của ngành.

## ► 4. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp báo cáo và cơ quan nhận báo cáo

### a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp báo cáo

Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo, trong đó:

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch thực hiện báo cáo thống kê theo Biểu số 01.H/DL-CSLT.
- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành thực hiện báo cáo thống kê theo Biểu số 02.H/DL-DNLH.
- Tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch thực hiện báo cáo thống kê theo Biểu số 03.H/DL-KĐDL.

# Thông tư số 18/2021/TT-BVHTTDL

## ► 5. Thời hạn nhận báo cáo

Ngày nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu thống kê.

## ► 6. Phương thức gửi báo cáo

a) Thực hiện gửi, nhận báo cáo trực tiếp trên Hệ thống phần mềm nhận gửi báo cáo thống kê du lịch do Tổng cục Du lịch quản lý và được xác thực bằng tài khoản đã đăng ký trên phần mềm tại địa chỉ <http://thongke.tourism.vn>.

b) Trường hợp không gửi báo cáo được theo phương thức quy định tại điểm a khoản này, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp gửi theo các phương thức sau:

- Tệp dữ liệu qua hệ thống thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác của cơ quan nhận báo cáo.
- Văn bản giấy có chữ ký, đóng dấu của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp báo cáo.



STT	KÝ HIỆU BIỂU	TÊN BIỂU	KỶ BÁO CÁO	NGÀY NHẬN BÁO CÁO	ĐƠN VỊ BÁO CÁO
01	01.H/DL-CSLT	Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch	Tháng, Năm	- Ngày 20 tháng sau tháng báo cáo - Ngày 20/2 năm sau	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch
02	02.H/DL-DNLH	Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành	Tháng, Năm	- Ngày 20 tháng sau tháng báo cáo - Ngày 20/2 năm sau	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành
03	03.H/DL-KDDL	Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Tháng, Năm	- Ngày 20 tháng sau tháng báo cáo - Ngày 20/2 năm sau	Tổ chức, cá nhân quản lý điểm, khu du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch



# Nghị định số 45/2019/NĐ-CP

## QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH

### ► Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.
2. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực du lịch không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định khác của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

### ► Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động du lịch trên lãnh thổ Việt Nam và ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động du lịch trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch theo Nghị định này bao gồm:
  - a) Doanh nghiệp hoạt động du lịch được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
  - b) Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động du lịch;
  - c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động du lịch;
  - d) Văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực;
  - đ) Tổ chức xã hội - nghề nghiệp về du lịch;
  - e) Ban quản lý điểm du lịch, khu du lịch, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động du lịch;
  - g) Nhà khách, nhà nghỉ của cơ quan nhà nước có hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.
3. Cá nhân là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch theo Nghị định này là các đối tượng không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Người có thẩm quyền lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính.
5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

# Nghị định số 45/2019/NĐ-CP

## ► Vi phạm quy định chung về hoạt động kinh doanh du lịch

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không có nhân lực hoặc cơ sở vật chất để tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của khách du lịch trong phạm vi quản lý.
2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi giải quyết không kịp thời kiến nghị, phản ánh của khách du lịch trong phạm vi quản lý khi nhận được kiến nghị, phản ánh.
3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Tranh giành khách du lịch hoặc nài ép khách du lịch mua hàng hóa, dịch vụ;
  - b) Phân biệt đối xử với khách du lịch;
  - c) Không thực hiện đúng chế độ báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.
4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Không thông báo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện tai nạn hoặc rủi ro, sự cố xảy ra với khách du lịch;
  - b) Không giải quyết kiến nghị, phản ánh của khách du lịch trong phạm vi quản lý;
  - c) Thu lợi bất hợp pháp từ khách du lịch.
5. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Không cảnh báo nguy cơ gây nguy hiểm cho khách du lịch;
  - b) Không thông báo, chỉ dẫn cho khách du lịch trong trường hợp khẩn cấp.
6. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cứu hộ, cứu nạn cho khách du lịch.
7. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng biện pháp bảo đảm tính mạng, sức khỏe, tài sản của khách du lịch.
8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại các khoản 5, 6 và 7 Điều này.
9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại điểm a khoản 3, điểm c khoản 4 Điều này.

# **Nghị định số 45/2019/NĐ-CP**

- Điều 7. Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ lữ hành
- Điều 8. Vi phạm quy định về kinh doanh đại lý lữ hành
- Điều 9. Vi phạm quy định về hướng dẫn du lịch
- Điều 10. Vi phạm quy định chung về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch
- Điều 11. Vi phạm quy định về điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ lưu trú du lịch
- Điều 12. Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch đối với cơ sở lưu trú đã được công nhận hạng
- Điều 13. Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ du lịch khác
- Điều 14. Vi phạm quy định về nghĩa vụ của khách du lịch
- Điều 15. Vi phạm quy định về kinh doanh sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch
- Điều 16. Vi phạm quy định về quản lý điểm du lịch, khu du lịch
- Điều 17. Vi phạm quy định về vận tải khách du lịch bằng đường bộ
- Điều 18. Vi phạm quy định về vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa

# **Nghị định số 45/2019/NĐ-CP**

- **Điều 19. Thẩm quyền của cơ quan Thanh tra chuyên ngành**
- **Điều 20. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân**
- **Điều 21. Thẩm quyền của Quản lý thị trường**
- **Điều 22. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng**
- **Điều 23. Thẩm quyền của Cảnh sát biển**
- **Điều 24. Thẩm quyền của Công an nhân dân**
- **Điều 25. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch**
- **Điều 26. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính**

# Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê

## ► Phạm vi điều chỉnh

- 1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê nhà nước.
- 2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê quy định tại Nghị định này bao gồm:
  - a) Vi phạm các quy định về điều tra thống kê;
  - b) Vi phạm các quy định về báo cáo thống kê;
  - c) Vi phạm các quy định về sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê;
  - d) Vi phạm các quy định về phổ biến và sử dụng thông tin thống kê;
  - đ) Vi phạm các quy định về lưu trữ tài liệu thống kê.

# Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê

- Điều 5. Vi phạm quy định trong các hoạt động điều tra thống kê
- Điều 6. Vi phạm quy định về sử dụng mẫu biểu báo cáo thống kê
- Điều 7. Vi phạm quy định về thời hạn báo cáo thống kê, báo cáo tài chính gửi cơ quan thống kê nhà nước theo quy định của pháp luật
- Điều 8. Vi phạm quy định về yêu cầu đầy đủ của báo cáo thống kê
- Điều 9. Vi phạm quy định về phương pháp thống kê
- Điều 10. Vi phạm quy định về yêu cầu chính xác của báo cáo thống kê
- Điều 11. Vi phạm quy định về sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính
- Điều 12. Vi phạm quy định về phổ biến thông tin thống kê
- Điều 13. Vi phạm quy định về sử dụng thông tin thống kê
- Điều 14. Vi phạm quy định về bảo quản, lưu trữ tài liệu thống kê
- Điều 15. Vi phạm quy định về bảo mật thông tin của từng cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin thống kê

# Nghị định số 100/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP

Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP gồm:

- Quy định cụ thể các tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê quy định tại Điều 4 của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP nhằm tránh cụ thể hóa các tổ chức vi phạm bị xử phạt. Quy định hộ kinh doanh, hộ gia đình thực hiện hành vi vi phạm hành chính bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm.
- Bổ sung quy định về thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả; thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, làm căn cứ để tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác định thời hiệu xử phạt, mức phạt và thời gian thi hành biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP
- Phân chia mức xử phạt đối với hành vi trích dẫn không ghi rõ nguồn thông tin thống kê và hành vi không đúng nguồn thông tin thống kê khi phổ biến, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các ấn phẩm quy định tại Điều 13 của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP bằng mức phạt cảnh cáo và phạt tiền. Phân chia mức xử phạt đối với hành vi để hư hỏng phiếu, biểu điều tra, báo cáo thống kê quy định tại Điều 14 của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP.
- Phân định thẩm quyền xử phạt hành chính cho các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt để làm rõ tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm tại các điều, khoản cụ thể của Nghị định 95/2016/ND-CP, giúp việc áp dụng được thuận lợi và chính xác.
- Bên cạnh đó, Nghị định số 100/2021/NĐ-CP sửa đổi thứ tự các mức phạt tại Điều 17 của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP theo mức phạt tăng dần.



# THỐNG KÊ DU LỊCH

SỞ DU LỊCH THỪA THIÊN HUẾ

# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

## ► Du lịch

- *Du lịch* là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác.

*(Theo Điều 3, Luật Du lịch số 09/2017/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19/6/2017)*

# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

## Hoạt động kinh tế đa ngành

<b>Mã ngành</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Tiêu dùng chủ yếu của khách DL</b>
I 55	Lưu trú	<i>Thuê phòng</i>
I 56	Ăn uống	<i>Ăn uống</i>
H	Dịch vụ vận tải, kho bãi	<i>Đi lại</i>
N	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	<i>Tham quan, hướng dẫn</i>
G	Bán buôn, bán lẻ hàng hóa	<i>Mua sắm</i>
R	Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	<i>Thể thao, giải trí</i>
Q	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	<i>Chăm sóc sức khỏe, y tế</i>
		<i>Khác</i>

# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

## ► Khách du lịch

- *Khách du lịch* là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc để nhận thu nhập ở nơi đến (*Điều 3, Luật Du lịch*).
- *Khách du lịch* bao gồm khách du lịch nội địa, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài (*Điều 10, Luật Du lịch*).
  - ***Khách du lịch nội địa*** là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam đi du lịch trong lãnh thổ Việt Nam.
  - ***Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam*** là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam du lịch.
  - ***Khách du lịch ra nước ngoài*** là công dân Việt Nam và người nước ngoài cư trú ở Việt Nam đi du lịch nước ngoài.

# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

- **Cơ sở lưu trú du lịch**
- **Điều 3, Luật Du lịch: Cơ sở lưu trú du lịch là nơi cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch**
- Cơ sở lưu trú du lịch là cơ sở đảm bảo các điều kiện, được sử dụng để cho thuê buồng, giường và cung cấp các dịch vụ khác phục vụ việc lưu trú của khách du lịch.
  - ***Khách du lịch có nghỉ đêm tại cơ sở lưu trú*** : là khách du lịch, trong chuyến đi của mình có nghỉ đêm (ít nhất là 1 đêm) tại cơ sở lưu trú du lịch.
  - ***Khách du lịch trong ngày hoặc khách tham quan*** : là khách du lịch, trong chuyến đi của mình không nghỉ đêm tại bất kỳ cơ sở lưu trú du lịch nào.

# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

## ➤ Lữ hành

- *Kinh doanh dịch vụ lữ hành* là việc xây dựng, bán và tổ chức thực hiện một phần hoặc toàn bộ chương trình du lịch cho khách du lịch
- *Lữ hành* là việc xây dựng lịch trình, các dịch vụ và giá bán chương trình được định trước cho chuyến đi của khách du lịch từ khi khởi hành đến khi kết thúc chuyến đi. Tổ chức thực hiện một phần hoặc toàn bộ chương trình du lịch cho khách du lịch.
  - ***Khách du lịch đi theo chương trình (khách đi theo tour)***: là khách du lịch, trong chuyến đi của mình có sử dụng toàn bộ hoặc một phần chương trình du lịch (tour) của doanh nghiệp lữ hành.
  - ***Khách du lịch tự sắp xếp chuyến đi (khách đi tự sắp xếp)***: là khách du lịch, trong chuyến đi của mình tự sắp xếp, không sử dụng toàn bộ hay một phần chương trình du lịch (tour) của bất kỳ doanh nghiệp lữ hành nào.

# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

## ➔ Lượt khách du lịch

- **Lượt khách quốc tế đến địa phương** (Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): là chuyến đi hoặc một phần chuyến đi của khách quốc tế đến địa phương, có tham gia hoạt động, sử dụng dịch vụ du lịch trên địa bàn thuộc địa phương quản lý.
- **Lượt khách du lịch nội địa tại địa phương** (Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): là chuyến đi hoặc một phần chuyến đi của khách thực hiện tại địa phương, có tham gia hoạt động, sử dụng dịch vụ du lịch trên địa bàn nơi đến.

# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

## ➤ **Lượt khách du lịch**

- **Lượt khách do cơ sở lưu trú du lịch phục vụ** được tính khi đón khách, bắt đầu vào sử dụng dịch vụ cho đến khi trả phòng.
  - Nếu một khách đến thuê sử dụng nhiều phòng, nhiều dịch vụ cùng lúc thì chỉ được tính là một lượt khách.
  - Nếu một người khách đến thuê phòng dịch vụ nhiều lần tại các thời điểm khác nhau thì mỗi lần khách đến được xác định là một lượt khách.
  - Nếu khách đến đăng ký thuê phòng qua đêm (đã thanh toán tiền phòng) nhưng vì một lý do nào đó không nghỉ đêm tại cơ sở thì người khách này vẫn được tính là khách có nghỉ qua đêm.
  - *Không được tính là lượt khách đối với các trường hợp sau:*
    - Khách đến thuê phòng theo giờ có trả tiền thì không tính lượt khách.
    - Khách không thuê phòng, chỉ thuê các dịch vụ hỗ trợ như phòng hội thảo, ăn uống... thì không tính lượt khách.



# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

## ➔ Lượt khách du lịch

- **Lượt khách do doanh nghiệp lữ hành phục vụ** được tính từ khi đón khách, bắt đầu vào sử dụng dịch vụ cho đến khi trả khách về điểm trả thỏa thuận.
- **Lượt khách do khu điểm du lịch phục vụ** được tính khi khách bắt đầu vào sử dụng dịch vụ cho đến khi ra khỏi khu, điểm du lịch.
- **Lượt khách do các dịch vụ du lịch khác thực hiện** được tính khi khách bắt đầu sử dụng dịch vụ đến khi kết thúc dịch vụ đó.

# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

## ➤ Tổng số đêm nghỉ của khách

- **Tổng số đêm nghỉ của khách:** Được tính là tổng số đêm lưu trú tại khách sạn của tất cả các khách trong kỳ báo cáo.
  - Số ngày khách được tính theo **số lượt khách đến, không tính theo phòng**
  - Trường hợp khách ở qua thời điểm của kỳ báo cáo thì số lượt khách chỉ tính 1 lần tại thời điểm khách đến, số ngày khách được chia theo mốc kỳ báo cáo, ngày lưu trú của kỳ nào sẽ tính cho kỳ đó
- Tổng số ngày khách: Được chia theo khách du lịch quốc tế và khách du lịch nội địa.

# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

## ➤ Tổng Doanh thu

- Tổng doanh thu: Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong thời gian kỳ báo cáo phát sinh từ các hoạt động kinh doanh dịch vụ của doanh nghiệp, được khách hàng chấp nhận thanh toán (bao gồm cả phần chi hộ khách):
  - Doanh thu từ khách du lịch quốc tế: Là tổng doanh thu từ khách là người nước ngoài, người Việt Nam định ở nước ngoài vào Việt Nam du lịch do doanh nghiệp phục vụ;
  - Doanh thu từ khách du lịch nội địa: Là tổng doanh thu từ khách là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú ở Việt Nam đi du lịch trong lãnh thổ Việt Nam do doanh nghiệp phục vụ;
  - Doanh thu từ khách du lịch ra nước ngoài: Là tổng doanh thu từ khách là công dân Việt Nam và người nước ngoài cư trú ở Việt Nam đi du lịch nước ngoài do doanh nghiệp phục vụ.

# THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

## ➤ Lao động hoạt động du lịch

- **Lao động trực tiếp hoạt động du lịch:** là lao động hoạt động du lịch có tính chất thường xuyên, được các cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh du lịch, tổ chức hoạt động du lịch (Cơ quan quản lý, đơn vị sự nghiệp, Viện, Trường, Trung tâm, các tổ chức du lịch khác) trực tiếp quản lý, sử dụng, có hợp đồng lao động và trả lương hàng tháng.
- **Lao động gián tiếp hoạt động du lịch:** là lao động tham gia hoặc có khả năng tham gia hoạt động du lịch, nhưng không phải là lao động trực tiếp hoạt động du lịch. Lao động gián tiếp hoạt động du lịch bao gồm lao động tự do, lao động cá thể hay hộ gia đình, lao động mùa vụ, lao động làm việc bán thời gian, cộng tác viên...

# TẬP HUẤN CÔNG TÁC THỐNG KÊ DU LỊCH

SỞ DU LỊCH THỪA THIÊN HUẾ

# TỔNG QUAN

- ▶ Phần mềm “Nhận, gửi báo cáo thống kê du lịch” được tạo ra nhằm:
  - ▶ Quản lý một cách hiệu quả và khoa học nguồn số liệu từ các báo cáo kết quả kinh doanh, đầu tư du lịch của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.
  - ▶ Xây dựng một hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và tiếp nhận, xử lý, tổng hợp thông tin, số liệu thông qua môi trường Internet.
- ▶ Qua đó các cơ quan chức năng có thể đưa ra các nhận xét, đánh giá cũng như các dự đoán về tình hình phát triển của ngành một cách khách quan, chính xác hơn

# TỔNG QUAN

- Menu “**Xem báo cáo thống kê**” là tính năng cho phép xem và chỉnh sửa các số liệu báo cáo của doanh nghiệp gửi lên Sở.
- Menu “**Nhập báo cáo thống kê**” là tính năng cho phép nhập mới một biểu báo cáo của Doanh nghiệp.
- Menu “**Tổng hợp số liệu báo cáo**” có chức năng tổng hợp số liệu từ các mẫu biểu báo cáo kinh doanh và đầu tư du lịch của doanh nghiệp để đưa ra ước tính kết quả kinh doanh và đầu tư du lịch của địa phương.
- Menu “**Người sử dụng**”: là tính năng cho phép người sử dụng thay đổi các thông tin cá nhân, mật khẩu truy cập vào chương trình.
- Menu “**Hướng dẫn**”: là tính năng cho phép người sử dụng xem, download các tài liệu hướng dẫn.
- Menu “**Thoát**” thoát khỏi phiên đăng nhập của chương trình.

# YÊU CẦU

- ▶ Máy tính
- ▶ Kết nối Internet
- ▶ Tài khoản đăng nhập

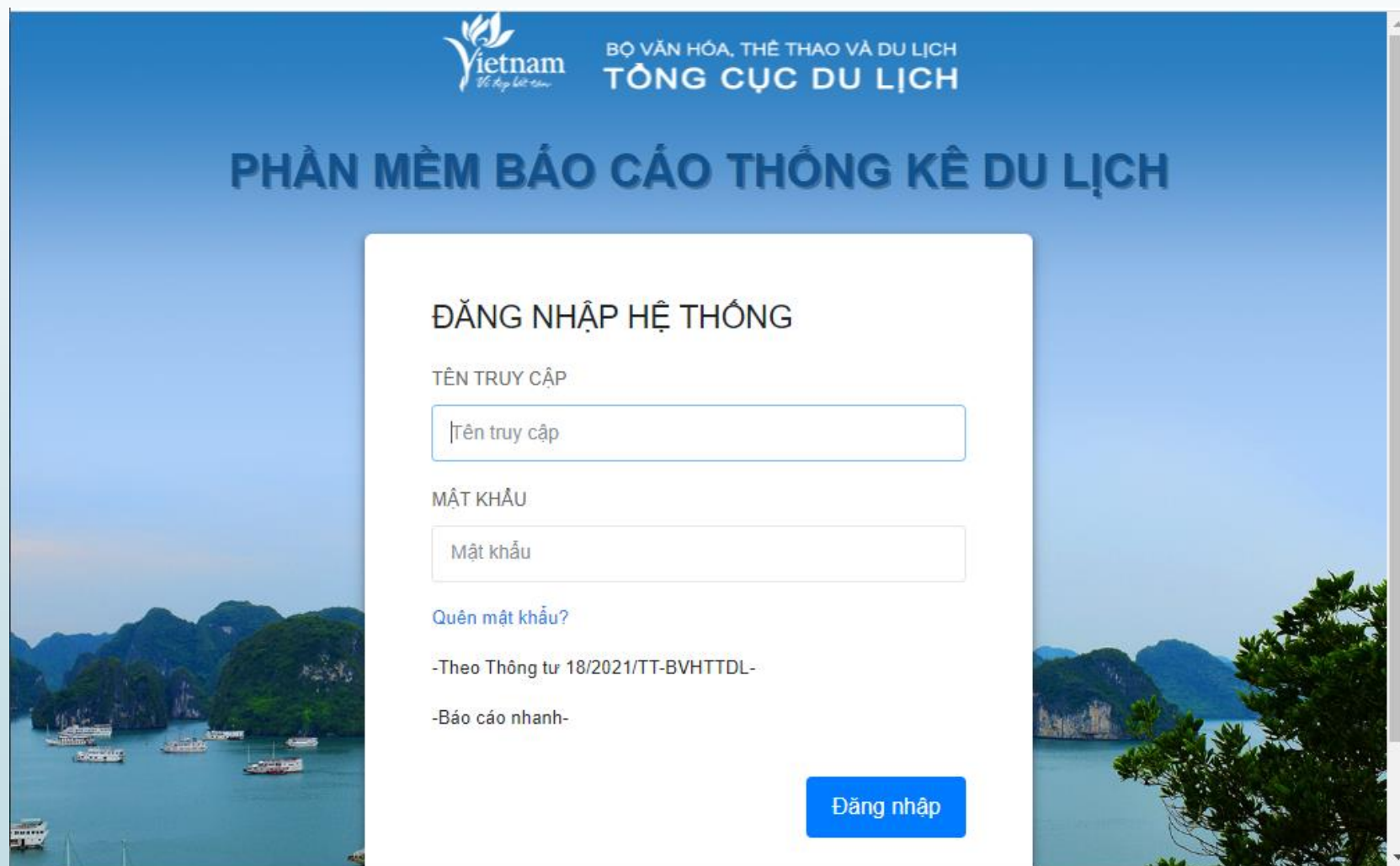


# ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

- Gửi email đến địa chỉ: [nvdl.sdl@thuathienhue.gov.vn](mailto:nvdl.sdl@thuathienhue.gov.vn) với các thông tin sau:
  - Tên doanh nghiệp
  - Loại hình doanh nghiệp:
    - Lữ hành, vận chuyển, tham quan: Nội địa/ Quốc tế/Vận chuyển/Điểm mua sắm/Nhà hàng
    - Cơ sở lưu trú: 1-5 sao/Biệt thự, căn hộ DL cao cấp/Bãi cắm trại, nhà nghỉ, nhà có phòng cho thuê
    - Tổ chức cá nhân khu/điểm du lịch
  - Họ và tên người sử dụng
  - Chức vụ.
  - Địa chỉ Doanh nghiệp
  - Email: phải là Email của Doanh nghiệp
  - Điện thoại.
  - Loại tài khoản: Nhân viên / Quản lý

# ĐĂNG NHẬP VÀO HỆ THỐNG

➔ <http://thongke.tourism.vn/baocao>



Vietnam  
Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch  
TỔNG CỤC DU LỊCH

## PHẦN MỀM BÁO CÁO THỐNG KÊ DU LỊCH

### ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

TÊN TRUY CẬP

MẬT KHẨU

[Quên mật khẩu?](#)

-Theo Thông tư 18/2021/TT-BVHTTDL-

-Báo cáo nhanh-

[Đăng nhập](#)

# Đổi mật khẩu sử dụng

**VIỆT NAM**  
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
TỔNG CỤC DU LỊCH

Tài khoản: TTH220008  
Quyền:

- Thông tin chung
- Xem Báo cáo thống kê
- Nhập Báo cáo thống kê
- Tổng hợp số liệu báo cáo
- Người sử dụng**
- Cập nhật thông tin cá nhân
- Đổi mật khẩu**
- Cập nhật thông tin doanh nghiệp

## BÁO CÁO THỐNG KÊ DU LỊCH

nhân

Lưu

Tên tài khoản	TTH220008
Mật khẩu hiện tại	<input type="password"/>
Mật khẩu mới	<input type="password"/>
Nhập lại mật khẩu mới	<input type="password"/>

nhân

Lưu

# 1. NHẬP BÁO CÁO THỐNG KÊ

STT	KÝ HIỆU BIỂU	TÊN BIỂU	KỲ BÁO CÁO	NGÀY NHẬN BÁO CÁO	ĐƠN VỊ BÁO CÁO
01	01.H/DL- CSLT	Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch	Tháng, Năm	- Ngày 20 tháng sau tháng báo cáo - Ngày 20/2 năm sau	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch
02	02.H/DL- DNLH	Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành	Tháng, Năm	- Ngày 20 tháng sau tháng báo cáo - Ngày 20/2 năm sau	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành
03	03.H/DL- KDDL	Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Tháng, Năm	- Ngày 20 tháng sau tháng báo cáo - Ngày 20/2 năm sau	Tổ chức, cá nhân quản lý điểm, khu du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch

## Biểu số 01.T/DL-**CSLT**: Kết quả kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch

- Cơ sở lưu trú du lịch là nơi cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch.
- Cơ sở lưu trú du lịch gồm các loại hình: khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du lịch và các cơ sở lưu trú du lịch khác.

Chọn tháng và năm báo cáo

Lưu ý:

- Không chọn tháng (ô "Tháng" chọn giá trị trống hoặc không xuất hiện ô "Tháng") để nhập báo cáo năm
- Nếu bạn đã nhập đủ số liệu tháng trong năm (tạo và gửi đủ 12/12 báo cáo), số liệu năm sẽ được tự động tính toán và đưa vào mẫu biểu. Bạn chỉ cần kiểm tra lại số liệu và ấn nút lưu để tạo báo cáo năm.

## Biểu số: 01.H/DL-CSLT

Chỉ tiêu	ĐV tính	Mã số	Số thực hiện kỳ báo cáo	So với cùng kỳ năm trước (%)
A	B	C	1	2
<b>1. Số liệu buồng, phòng lưu trú</b>				
Tổng số buồng lưu trú	Buồng	01	<input type="text"/>	
Tổng số đêm phòng lưu trú sẵn có	Đêm phòng	02	<input type="text"/>	
Tổng số đêm phòng lưu trú đã bán	Đêm phòng	03	<input type="text"/>	
<b>2. Số lượt khách nghỉ qua đêm</b>				
Khách quốc tế	Lượt	05	<input type="text"/>	
Khách nội địa	Lượt	06	<input type="text"/>	

Tổng số đêm lưu trú của các phòng sẵn có để bán = số phòng \* số ngày trong tháng báo cáo

Tổng số lượt khách nghỉ qua đêm do cơ sở phục vụ tính từ khi đón khách, bắt đầu vào sử dụng dịch vụ cho đến khi trả phòng: khách quốc tế đến và khách du lịch nội địa

# Biểu số: 01.H/DL-CSLT

<b>3. Tổng số đêm nghỉ của khách</b>	Đêm	07	<input type="text" value="0"/>
Khách quốc tế	Đêm	08	<input type="text"/>
Khách nội địa	Đêm	09	<input type="text"/>
<b>4. Tổng doanh thu</b>	Triệu đồng	10	<input type="text" value="0"/>
Doanh thu từ dịch vụ lưu trú	Triệu đồng	11	<input type="text"/>
Doanh thu từ dịch vụ ăn uống	Triệu đồng	12	<input type="text"/>
Doanh thu từ dịch vụ khác	Triệu đồng	13	<input type="text"/>
<b>5. Tổng số lao động</b>	Người	14	<input type="text" value="0"/>
Lãnh đạo quản lý	Người		<input type="text"/>
Bộ phận hành chính	Người	16	<input type="text"/>
Bộ phận lưu trú (buồng phòng, lễ tân)	Người	17	<input type="text"/>
Bộ phận ăn uống (bàn, bar, bếp)	Người	18	<input type="text"/>
Nhân viên dịch vụ khác	Người	19	<input type="text"/>

Tổng số đêm khách nghỉ.  
Số đêm: tính theo số lượt khách đến, không tính theo phòng  
Số thực hiện kỳ báo cáo của chỉ tiêu **“Tổng số đêm nghỉ của khách”** phải nhỏ hơn hoặc bằng chỉ tiêu **“Tổng số đêm phòng lưu trú đã bán”**.

Nhập doanh thu: Bao gồm dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống và các dịch vụ khác

Nhập số lao động trực tiếp hoạt động du lịch (có hợp đồng lao động và trả lương hàng tháng (không tính lao động hợp đồng thời vụ, lao động bán thời gian...))

## Biểu số 02.H/DL-DNLH: Kết quả kinh doanh dịch vụ lữ hành

- Kinh doanh dịch vụ lữ hành là việc xây dựng, bán và tổ chức thực hiện một phần hoặc toàn bộ chương trình du lịch cho khách du lịch. Chương trình du lịch là văn bản thể hiện lịch trình, dịch vụ và giá bán được định trước cho chuyến đi của khách du lịch từ điểm xuất phát đến điểm kết thúc chuyến đi.
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa.
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.



# Biểu số: 02H\_DL\_DNLH

Chọn tháng và năm báo cáo

Lưu ý:

- Không chọn tháng (ô "Tháng" chọn giá trị trống hoặc không xuất hiện ô "Tháng") để nhập số liệu.
- Nếu bạn đã nhập đủ số liệu tháng trong năm (tạo và gửi đủ 12/12 báo cáo), số liệu năm sẽ được tự động tính toán và đưa vào mẫu biểu. Bạn chỉ cần kiểm tra lại số liệu và ấn nút lưu để tạo báo cáo năm.

Chỉ tiêu	ĐV tính	Mã số	Số thực hiện kỳ báo cáo	So với cùng kỳ năm trước (%)
A	B	C	1	
<b>1. Tổng số lượt khách phục vụ</b>	Lượt	01	<input type="text"/>	
Khách du lịch quốc tế đến	Lượt	02	<input type="text"/>	
Khách du lịch nội địa	Lượt	03	<input type="text"/>	
Khách du lịch ra nước ngoài	Lượt	04	<input type="text"/>	
<b>2. Số khách quốc tế đến theo vùng, lãnh thổ</b>	Người	05	<input type="text" value="0"/>	
Châu Á	Người	06	<input type="text"/>	
Châu Âu	Người	07	<input type="text"/>	
Châu Mỹ	Người	08	<input type="text"/>	
Châu Úc	Người	09	<input type="text"/>	
Châu Phi	Người	10	<input type="text"/>	

Tổng số lượt khách do doanh nghiệp phục vụ được tính khi đón khách, bắt đầu sử dụng dịch vụ cho đến khi trả khách về nơi đón

# Biểu số: 02H\_DL\_DNLH

Tổng số lao động do doanh nghiệp trực tiếp quản lý sử dụng, có hợp đồng lao động và trả lương hàng tháng

<b>3. Số khách du lịch ra nước ngoài theo vùng, lãnh thổ</b>	Người	11	<input type="text" value="0"/>
Châu Á	Người	12	<input type="text"/>
Châu Âu	Người	13	<input type="text"/>
Châu Mỹ	Người	14	<input type="text"/>
Châu Úc	Người	15	<input type="text"/>
Châu Phi	Người	16	<input type="text"/>
<b>4. Tổng doanh thu</b>	Triệu đồng	17	<input type="text"/>
Doanh thu từ khách du lịch quốc tế	Triệu đồng	18	<input type="text"/>
Doanh thu từ khách du lịch nội địa	Triệu đồng	19	<input type="text"/>
Doanh thu từ khách du lịch ra nước ngoài	Triệu đồng	20	<input type="text"/>
<b>5. Tổng số lao động</b>	Người	21	<input type="text" value="0"/>
Lãnh đạo, quản lý	Người	22	<input type="text"/>
Bộ phận hành chính	Người	23	<input type="text"/>

Tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong thời gian kỳ báo cáo phát sinh từ các hoạt động kinh doanh dịch vụ của doanh nghiệp, được khách hàng chấp nhận thanh toán (bao gồm cả phần chi hộ khách)

## **Biểu số 03.H/DL-KĐDL: Kết quả kinh doanh của khu, điểm du lịch; cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

- Khu du lịch là khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Khu du lịch bao gồm khu du lịch cấp tỉnh và khu du lịch quốc gia đã được quy hoạch hoặc các cấp công nhận.
- Điểm du lịch là nơi có tài nguyên du lịch được đầu tư, khai thác phục vụ khách du lịch. Điểm du lịch bao gồm các điểm du lịch đã được quy hoạch hoặc các cấp công nhận.
- Cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch là các cơ sở kinh doanh các loại dịch vụ du lịch khác được quy định trong điều 54 Luật Du lịch, bao gồm dịch vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm, dịch vụ thể thao, dịch vụ vui chơi, giải trí, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ liên quan khác phục vụ khách du lịch.

Lưu ý:

- Không chọn tháng (ô "Tháng" chọn giá trị trống hoặc không xuất hiện ô "Tháng") để nhập báo cáo năm
- Nếu bạn đã nhập đủ số liệu tháng trong năm (tạo và gửi đủ 12/12 báo cáo), số liệu năm sẽ được tự động tính toán và đưa vào mẫu biểu. Bạn chỉ cần kiểm tra lại số liệu và ấn nút lưu để tạo báo cáo năm.

# Biểu số

## 03.H/DL-KĐDL

Chỉ tiêu	ĐV tính	Mã số	Số thực hiện kỳ báo cáo	So với cùng kỳ năm trước (%)
A	B	C	1	2
<b>1. Số lượt khách du lịch phục vụ</b>	Lượt	01	<input type="text"/>	
<b>2. Tổng doanh thu</b>	Triệu đồng	02	<input type="text" value="0"/>	
Doanh thu từ bán vé	Triệu đồng	03	<input type="text"/>	
Doanh thu từ dịch vụ	Triệu đồng	04	<input type="text"/>	
Doanh thu từ hàng hóa	Triệu đồng	05	<input type="text"/>	
<b>3. Tổng số lao động</b>	Người	06	<input type="text" value="0"/>	
Lãnh đạo quản lý	Người	07	<input type="text"/>	
Bộ phận hành chính	Người	08	<input type="text"/>	
Hướng dẫn viên	Người	09	<input type="text"/>	

tổng số lượt khách khi khách bắt đầu đến khi kết thúc sử dụng dịch vụ

Tổng giá trị các lợi ích kinh tế thu được trong thời gian kỳ báo cáo (tháng, năm) phát sinh từ các hoạt động kinh doanh dịch vụ và thu phí, được khách hàng chấp nhận thanh toán (bao gồm cả phần chi hộ khách).

## 2. XEM BÁO CÁO THỐNG KÊ

- ▶ Biểu số: 01.H/DL-CSLT - Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch
- ▶ Biểu số: 02.H/DL-DNLH - Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành
- ▶ Biểu số: 03.H/DL-KĐDL- Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch



# Biểu số: 01.H/DL-CSLT

Cung cấp thông tin về doanh nghiệp của người dùng

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**TỔNG CỤC DU LỊCH**

Tài khoản: TTH190050  
Quyền:

Thông tin chung

Xem Báo cáo thống kê

Tình hình báo cáo

Biểu số: 01.H/DL-CSLT (Thông tư 18/2021/TT-BVHTTDL)

Biểu số: 01.T/DL-DN (Thông tư 26/2014/TT-BVHTTDL)

Biểu số: 03.N/DL-DN (Thông tư 26/2014/TT-BVHTTDL)

Nhập Báo cáo thống kê

Tổng hợp số liệu báo cáo

Người sử dụng

Hướng dẫn 46

Thoát

## BÁO CÁO THỐNG KÊ DU LỊCH

Danh sách Báo cáo Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch

Ô tích chọn báo cáo

Tên người sửa báo cáo

Sửa

<input type="checkbox"/>	STT	Kỳ báo cáo	Người tạo báo cáo	Người cập nhật	Ngày nhận báo cáo	Hiện trạng
<input type="checkbox"/>	1	Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch 2 năm 2022	Võ Hoàng Liên Minh	Võ Hoàng Liên Minh	20/03/2022	Gửi báo cáo
<input type="checkbox"/>	2	Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch 1 năm 2022	Võ Hoàng Liên Minh		20/02/2022	Gửi báo cáo
<input type="checkbox"/>	3	Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch năm 2022	Võ Hoàng Liên Minh		20/02/2023	Chưa đến hạn gửi

Danh sách báo cáo được xếp theo năm, tháng của báo cáo

Tên người tạo báo cáo

Hiện trạng của báo cáo, có thể gửi báo cáo bằng cách ấn vào "**Gửi báo cáo**" nếu dòng báo cáo tương ứng hiển thị "**Gửi báo cáo**".

# Trường hợp báo cáo đã gửi lên Sở

- Người dùng xem số theo từng chỉ tiêu theo mẫu biểu 01.H/DL-CSLT.
- Để in báo cáo, người dùng có thể ấn vào nút “In”,
- Để sửa đổi số liệu, người dùng ấn vào nút **Thay đổi số liệu**:
  - Người dùng sẽ được chuyển đến màn hình nhập lý do, nội dung thay đổi
  - Tích vào “**Tôi đồng ý xác nhận thay đổi báo cáo**”. Nhấn nút “**Lưu lý do sửa**” để cập nhật báo cáo
- Nếu người dùng không muốn sửa đổi báo cáo, người dùng ấn vào nút “**Quay lại**” hoặc nút “**Xem báo cáo**”

Xem, Sửa báo cáo

Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch tháng 1 năm 2022

Thay đổi số liệu

In

Quay lại

Chỉ tiêu	ĐV tính	Mã số	Số thực hiện kỳ báo cáo	So với cùng kỳ năm trước (%)
A	B	C	1	2
<b>1. Số liệu buồng, phòng lưu trú</b>				
Tổng số buồng lưu trú	Buồng	01	14	

**BÁO CÁO THỐNG KÊ DU LỊCH**

Tài khoản: TTH190050  
Quyền:

Lý do sửa báo cáo kết quả kinh doanh cơ sở tháng 1 năm 2022  
Biểu số: 01.T/DL-DN

Lý do thay đổi thông tin  
Lý do cập nhật thông tin: Cập nhật thông tin  
Nội dung cập nhật  
Cập nhật số liệu tháng 1

Tôi đồng ý xác nhận thay đổi báo cáo  
(Khi đồng ý xác nhận thay đổi báo cáo và lưu lý do thay đổi, bạn sẽ chịu trách nhiệm trước sự thay đổi trên báo cáo đã được gửi lên Sở)

# Biểu số: 02H\_DL\_DNLH

Ô chỉnh sửa

thông tin về doanh nghiệp của người dùng

Tên người tạo báo cáo

Danh sách Báo cáo Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành

Sửa

STT	Kỳ báo cáo	Người tạo báo cáo	Người cập nhật	Ngày nhận báo cáo	Hiện trạng	
<input type="checkbox"/>	1	Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành 1 năm 2022	Võ Hoàng Liên Minh		20/02/2022	Gửi báo cáo
<input type="checkbox"/>	2	Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành năm 2022	Võ Hoàng Liên Minh		20/02/2023	Chưa đến hạn gửi

Ô tích chọn báo cáo

Danh sách Báo cáo Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành


Sửa

Danh sách báo cáo được xếp theo năm, tháng của báo cáo

Hiện trạng của báo cáo, có thể gửi báo cáo bằng cách ấn vào **"Gửi báo cáo"** nếu dòng báo cáo tương ứng hiển thị **"Gửi báo cáo"**



# Biểu số: 03.H/DL-KĐDL



Việt Nam  
Hợp tác - Phát triển

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
TỔNG CỤC DU LỊCH

## BÁO CÁO THỐNG KÊ DU LỊCH

Tài khoản: TTH410001

Quyền:

Thông tin chung

Xem Báo cáo thống kê

Tình hình báo cáo

Biểu số: 03.H/DL-KĐDL (Thông tư 18/2021/TT-BVHTTDL)

Nhập Báo cáo thống kê

Người sử dụng

Hướng dẫn

Thoát

Danh sách Báo cáo Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch

[Sửa](#)

<input type="checkbox"/>	STT	Kỳ báo cáo	Người tạo báo cáo	Người cập nhật	Ngày nhận báo cáo	Hiện trạng
<input type="checkbox"/>	1	Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch 1 năm 2022	gfsdgsfdg		20/02/2022	Gửi báo cáo
<input type="checkbox"/>	2	Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch năm 2022	gfsdgsfdg		20/02/2023	Chưa đến hạn gửi

## 4. TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO

- Danh mục “Tổng hợp số liệu” có chức năng tổng hợp số liệu từ các mẫu biểu báo cáo kinh doanh để đưa ra ước tính kết quả kinh doanh cơ sở của doanh nghiệp.

**BÁO CÁO THỐNG KÊ DU LỊCH**

Tổng hợp theo mẫu 01.T/DL-DN

Năm	Tháng		
2022 ▾	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6
	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9
	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12

## LƯU Ý

- ▶ Đối với doanh nghiệp có nhiều cơ sở trên cùng địa bàn:
  - ▶ Trường hợp cùng xếp hạng: Nếu hạch toán khai thuế chung thì khai cùng trên 1 phiếu, nếu hạch toán khai thuế riêng thì khai phiếu khác nhau.
  - ▶ Trường hợp xếp hạng khác nhau thì khai phiếu khác nhau.
- ▶ Những doanh nghiệp chưa đăng ký tài khoản phải gửi thông tin đăng ký về Sở Du lịch để tạo tài khoản.
- ▶ Thông tin đăng ký: phải sử dụng email của Doanh nghiệp, không sử dụng email cá nhân.
- ▶ Khi đã báo cáo trên hệ thống thì **không** cần gửi Báo cáo bằng giấy hoặc qua email.

## 5. THÔNG TIN HỖ TRỢ

- Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà 4 tầng, Khu Hành chính công, đường Võ Nguyên Giáp, phường Xuân Phú, thành phố Huế
- Điện thoại: **0234.3 93 4568**
- Email: [nvdl.sdl@thuathienhue.gov.vn](mailto:nvdl.sdl@thuathienhue.gov.vn)
- Website:
  - <http://sdl.thuathienhue.gov.vn>
  - <http://visithue.vn>
  - <http://huetourism.gov.vn>
- Fanpage: <http://facebook.com/sdlth>

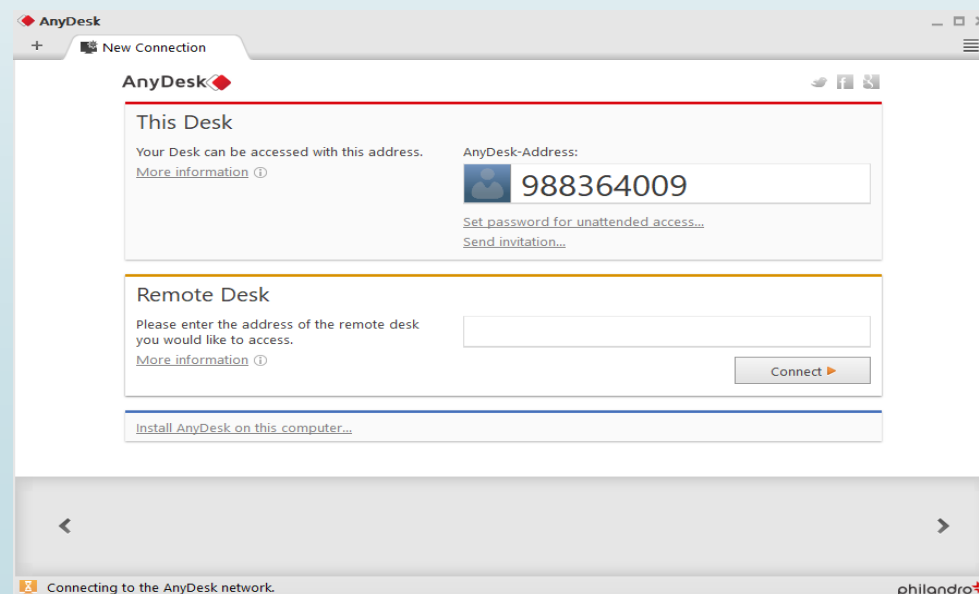
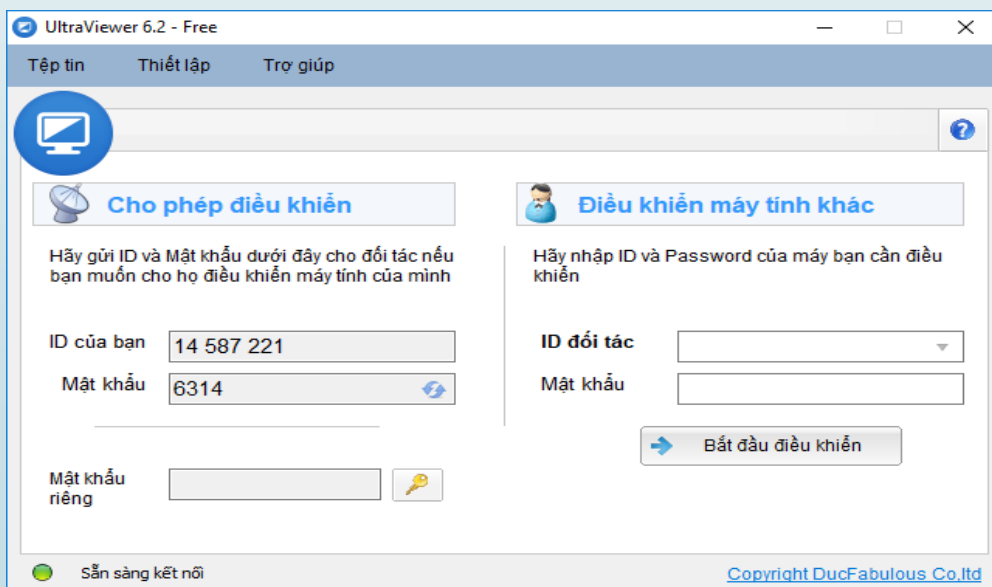


# VỊ TRÍ SỞ DU LỊCH



# 5. HỖ TRỢ TRỰC TUYẾN

- Sử dụng một trong hai phần mềm sau:
  - **UltraView:** <https://ultraviewer.net/vi/download.html>
  - **AnyDesk:** <https://anydesk.com/en/downloads>
- Gọi điện thoại đến Sở Du lịch (**0234.3 93 4568**) để thông báo:
  - ID
  - Mật khẩu



A word cloud of "Thank You" in various languages, including:
 

- danke
- 謝謝
- ngiyabonga
- tesekkür ederim
- dank je
- gracias
- thank you
- bedankt
- dziękuje
- obrigado
- sukriya
- terima kasih
- 감사합니다
- merci
- go raibh maith agat
- arigato
- dakujem
- mochebakkeram
- tapadh leat
- спасибо
- dziękuję
- obrigado
- sukriya
- terima kasih
- 감사합니다
- merci
- go raibh maith agat
- arigato
- dakujem
- mochebakkeram
- tapadh leat
- спасибо